

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 78/2021/DS
Ngày 30 tháng 6 năm 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Nguyễn Thanh Hương

Ngày 30/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số:155/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

****Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ***

Trụ sở: 41 & 45 đường D, phường N, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Sầm Xuân P (văn bản ủy quyền số 712 ngày 07/12/2020 của Ngân hàng TMCP Đ)

(Ông P có đơn xin vắng mặt)

****Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn C – sinh năm 1981***

Địa chỉ: Số 18, Ngõ 62, Hoàng Như T, tổ 28, phường Đ, quận B, Hà Nội.

(Ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Sầm Xuân P trình bày:*

Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là OCB) với ông Nguyễn Tuấn C đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng để vay vốn tại OCB chi tiết như sau:

Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm số 2409 ngày 24/09/2018 và điều khoản và điều kiện giao dịch chung “Sản phẩm cho vay tiêu dùng không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng Cá nhân”.

- Số tiền cho vay: 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng)
- Phương thức giải ngân: chuyển khoản
- Thời hạn cho vay: 60 tháng
- Mục đích vay: hỗ trợ tiêu dùng hợp khác
- Lãi suất trong hạn: 15,5%/năm
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình vay vốn, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong các hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký với OCB.

Tính đến ngày 25/6/2021, ông Nguyễn Tuấn C còn nợ Ngân hàng TMCP Đ các khoản sau:

- Nợ gốc: 104.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 27.060.006 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 15.325.084 đồng

Tổng cộng: 146.385.090 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn không trăm chín mươi đồng).

Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc ông Nguyễn Tuấn C và bà Nguyễn Thị Huyền T có nghĩa vụ liên đới trả ngay cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm số 2409 ngày 24/09/2018 và điều khoản và điều kiện giao dịch chung “Sản phẩm cho vay tiêu dùng không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng Cá nhân” tạm tính đến ngày 25/6/2021 là **146.385.090 đồng** trong đó: Nợ gốc là **104.000.000 đồng**, Nợ lãi trong hạn là **27.060.006 đồng**, Nợ lãi quá hạn là **15.325.084 đồng** và tiền lãi, phí phát sinh

theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 09/10/2019 cho đến khi ông Nguyễn Tuấn C và bà Nguyễn Thị Huyền T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đ.

2. Nếu ông Nguyễn Tuấn C và bà Nguyễn Thị Huyền T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho thi hành án đối với ông Nguyễn Tuấn C để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của ông Nguyễn Tuấn C tại Ngân hàng TMCP Đ theo quy định pháp luật.

***Bị đơn** là ông Nguyễn Tuấn C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến và các tài liệu chứng cứ gửi Tòa án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử pháp luật đúng theo quy định tại Chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đảm bảo đúng theo quy định từ điều 198 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành vắng mặt, việc Hội đồng xét xử ra bản án vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Ngân hàng OCB và ông Nguyễn Tuấn C ký Hợp đồng tín dụng số 2409 ngày 27/09/2018 với nội dung như sau:

- Số tiền vay: 120.000.000 đồng
- Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân
- Thời hạn vay: 60 tháng.
- Lãi suất: 15,5%/năm trong 6 tháng đầu; từ tháng thứ 6 trở đi áp dụng bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng cuối kỳ + biên độ 8%
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn
- Thanh toán nợ gốc + lãi hàng tháng.
- Tài sản đảm bảo: không có tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông C mới trả được 16.000.000 đồng nợ gốc; sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù nhiều lần được OCB gửi thông báo nhắc nợ + mời làm việc.

Do đó ngày 23/10/2019, Ngân hàng OCB đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết, theo đó:

- Buộc ông C, bà T thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/10/2019 là 109.787.970 đồng; trong đó: nợ gốc: 104.000.000 đồng, nợ lãi: 5.787.970 đồng. Tiền lãi tiếp tục tính cho đến khi ông C, bà T thanh toán hết toàn bộ khoản vay. Tiền lãi tiếp tục tính cho đến khi ông C thanh toán hết toàn bộ khoản vay. Trong trường hợp ông C, bà T không trả được nợ thì được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và hòa giải giữa các bên, Ngân hàng OCB yêu cầu ông bà thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi phạt tạm tính đến ngày 25/6/2021 là: 146.385.090 đồng; trong đó, nợ gốc: 104.000.000 đồng; nợ lãi: 42.385.090 đồng. Tiền lãi tiếp tục tính cho đến khi ông C, bà T thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt đúng quy định cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa án, vắng mặt tại các buổi làm việc và không đưa quan điểm giải quyết

- Xác định, ngày 27/09/2018, Ngân hàng OCB và ông Nguyễn Tuấn C ký Hợp đồng tín dụng số 2409, tuy nhiên ông C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, do đó ngân hàng OCB khởi kiện yêu cầu ông C trả tiền nợ hợp đồng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Xét hợp đồng tín dụng số 2409 đã được hai bên thiết lập theo đúng quy định của pháp luật, do đó có căn cứ để xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 26 BLTTDS năm 2015; Điều 351, 357 BLDS năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 về lệ phí, án phí tòa án,

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng OCB, buộc ông Nguyễn Tuấn C phải thanh toán cho Ngân hàng OCB tổng số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn và quá hạn theo quy định của pháp luật.

+ Ông Nguyễn Tuấn C có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện ông Nguyễn Tuấn C có địa chỉ tại Số 18, Ngõ 62, Hoàng Như T, tổ 28, phường Đ, quận B, Hà Nội. về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.Về tố tụng:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án Ngân hàng TMCP Đ xác định bị đơn là ông Nguyễn Tuấn C và bà Nguyễn Thị Huyền T, tuy nhiên tại các tài liệu do nguyên đơn xuất trình kèm theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác chỉ thể hiện bên vay là ông Nguyễn Tuấn C, ngân hàng không chứng minh được khoản vay trên có liên quan đến bà Nguyễn Thị Huyền T do đó Tòa án chỉ xác định bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Tuấn C, không liên quan đến bà Nguyễn Thị Huyền T là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, TAND quận Long Biên đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3.Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ

Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là OCB) với ông Nguyễn Tuấn C đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng để vay vốn tại OCB chi tiết như sau:

Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kèm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm số 2409 ngày 24/09/2018 và điều khoản và điều kiện giao dịch chung “Sản phẩm cho vay tiêu dùng không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng Cá nhân”.

- Số tiền cho vay: 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng)
- Phương thức giải ngân: chuyển khoản
- Thời hạn cho vay: 60 tháng
- Mục đích vay: hỗ trợ tiêu dùng hợp khác
- Lãi suất trong hạn: 15,5%/năm
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Quá trình vay vốn, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong các hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký với OCB.

Tính đến ngày 25/6/2021, ông Nguyễn Tuấn C còn nợ Ngân hàng TMCP Đ các khoản sau:

- Nợ gốc: 104.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 27.060.006 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 15.325.084 đồng

Tổng cộng: **146.385.090** đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn không trăm chín mươi đồng*)

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tuấn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án và vắng mặt tại các buổi làm việc. Từ những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 351, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của ngân hàng TMCP Đ đối với ông Nguyễn Tuấn C.

2. Buộc ông Nguyễn Tuấn C phải thanh toán trả cho ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 25/6/2021 là:

- Nợ gốc: 104.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 27.060.006 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 15.325.084 đồng

Tổng cộng: 146.385.090 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn không trăm chín mươi đồng*)

Kể từ ngày 26/6/2021, ông Nguyễn Tuấn C tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Tuấn C phải chịu 7.319.254đ (*bảy triệu ba trăm mười chín nghìn hai trăm năm mươi tư đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ngân hàng ngân hàng TMCP Đ số tiền 2.745.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi năm nghìn đồng*) ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0016612 ngày 11/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga